BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: COM 413 (SA-SC)
MÔN: Kỹ Năng Dẫn Chương Trình * SỐ TÍN CHỈ: 2
MÃ MÔN: COM 413 **HK: Hè (2025-2026)**
Lần thi : 1

Thời gian: 18h00 - 27/07/2026 ***Phòng:*** ***304 Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam***

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	31206576397	Trần Thị Mai	**Anh**	COM 413 SA	K31VTD					
2	31208163169	Hồ Phạm Mai	**Ca**	COM 413 SA	K31VTD					
3	31216659520	Nguyễn Minh	**Đức**	COM 413 SA	K31VTD					
4	30206655124	Sô Thị Mỹ	**Duyên**	COM 413 SA	K30VTD					
5	31206642380	Huỳnh Lê Thanh	**Giang**	COM 413 SA	K31VTD					
6	31204636787	Nguyễn Thị Xuân	**Hiền**	COM 413 SA	K31VQC					
7	31216659533	Trần Minh	**Hiếu**	COM 413 SA	K31VTD					
8	29205146158	Lâm Thị	**Hồng**	COM 413 SA	K29VTD					
9	29216665076	Hoàng Phạm	**Kiên**	COM 413 SA	K29VTD					
10	29206140337	Hồ Thị Diệu	**Linh**	COM 413 SA	K29VTD					
11	29206729499	Nguyễn Thị	**Năm**	COM 413 SA	K29VTD					
12	29206650115	Trương Thị Bích	**Ngân**	COM 413 SA	K29VTD					***Nợ HP***
13	31216659366	Võ Đình Thiện	**Nhân**	COM 413 SA	K31VTD					
14	29206658208	Phan Thị Kim	**Nhiên**	COM 413 SA	K29VTD					
15	29212323052	Ngô Đoàn Hữu Tuấn	**Phát**	COM 413 SA	K29VTD					
16	30216659635	Lâm Dương	**Tài**	COM 413 SA	K30VTD					
17	29206630040	Nguyễn Minh	**Tâm**	COM 413 SA	K29VTD					
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: COM 413 (SA-SC)
MÔN: Kỹ Năng Dẫn Chương Trình * SỐ TÍN CHỈ: 2
MÃ MÔN: COM 413 HK: Hè (2025-2026)
Lần thi : 1

Thời gian: 18h00 - 27/07/2026 *Phòng:* *305/1 Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam*

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	30204263021	Đỗ Thị Minh	Tâm	COM 413 SA	K30VTD					
2	29206652318	Phạm Phương	Thanh	COM 413 SA	K30VTD					
3	29206663274	Nguyễn Thị Phương	Thảo	COM 413 SA	K29VTD					
4	29203380364	Nguyễn Trần Anh	Thư	COM 413 SA	K29VTD					*Nợ HP*
5	31206662078	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thúy	COM 413 SA	K31VTD					
6	29206663347	Trần Thị Thu	Thùy	COM 413 SA	K29VTD					
7	29206658899	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	COM 413 SA	K29VTD					
8	31206620604	Nguyễn Trần Thục	Trâm	COM 413 SA	K31VTD					
9	29206638517	Lê Thị Bảo	Trúc	COM 413 SA	K29VTD					
10	29206641653	Huỳnh Thị Thanh	Tú	COM 413 SA	K29VTD					
11	29206655504	Nguyễn Hải	Yến	COM 413 SA	K29VTD					*Nợ HP*
12	29216662265	Vũ Thành	An	COM 413 SC	K29VTD					
13	29205224072	Phạm Trần Phương	Anh	COM 413 SC	K29VTD					*Nợ HP*
14	29208144209	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	COM 413 SC	K29VTD					
15	29206661225	Nguyễn Thị Thanh	Dung	COM 413 SC	K29VTD					
16	29216622387	Phạm Quốc	Dũng	COM 413 SC	K29VTD					
17	30216664149	Lê Văn	Dương	COM 413 SC	K30VTD					*Nợ HP*
18	29206658855	Phạm Ngô Thanh	Hải	COM 413 SC	K29VTD					
19	29216639015	Huỳnh Ngọc	Hải	COM 413 SC	K29VTD					
20	29206658291	Đoàn Thị Minh	Hiếu	COM 413 SC	K29VTD					
21	29206655145	Nguyễn Thị Kiều	Hương	COM 413 SC	K29VTD					
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: COM 413 (SA-SC)
MÔN: Kỹ Năng Dẫn Chương Trình * SỐ TÍN CHỈ: 2
MÃ MÔN: COM 413 **HK: Hè (2025-2026)**
Lần thi : 1

Thời gian: 18h00 - 27/07/2026 ***Phòng:*** ***305/2 Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam***

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	29206661496	Nguyễn Thị Lan	**Hương**	COM 413 SC	K29VTD					
2	30206664829	Trương Thị	**Hương**	COM 413 SC	K30VTD					
3	29215259292	Nguyễn Quang	**Huy**	COM 413 SC	K29VTD					
4	29216652826	Lê Hồ Quang	**Huy**	COM 413 SC	K29VTD					
5	29216655614	Cù Nhật Gia	**Huy**	COM 413 SC	K29VTD					
6	29216661474	Trà Tấn	**Khoa**	COM 413 SC	K29VTD					
7	29216659609	Trần Đức Trung	**Kiên**	COM 413 SC	K29VTD					
8	29206323653	Trương Thị Thùy	**Linh**	COM 413 SC	K29VTD					
9	29206656682	Bùi Ngọc	**Linh**	COM 413 SC	K29VTD					
10	29206661637	Nguyễn Diễm	**My**	COM 413 SC	K29VTD					
11	29216660030	Bùi Đức	**Nam**	COM 413 SC	K29VTD					
12	30206653790	Đặng Thị Thuý	**Ngân**	COM 413 SC	K30VTD					
13	29206137841	Hoàng Ý	**Nhi**	COM 413 SC	K29VTD					***Nợ HP***
14	29209351039	Nguyễn Lê Ý	**Nhi**	COM 413 SC	K29VTD					***Nợ HP***
15	28206200684	Hồ Quỳnh	**Như**	COM 413 SC	K29VTD					***Nợ HP***
16	29206645615	Lê Đăng Thụy	**Như**	COM 413 SC	K29VTD					
17	29206664405	Nguyễn Thị	**Nhung**	COM 413 SC	K29VTD					
18	29216664998	Đặng Quốc Minh	**Nhựt**	COM 413 SC	K29VTD					
19	29206654651	Hà Kim	**Oanh**	COM 413 SC	K29VTD					
20	29216647271	Trần Đình	**Pháp**	COM 413 SC	K29VTD					
21	29216664593	Nguyễn Văn	**Pháp**	COM 413 SC	K29VTD					
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: COM 413 (SA-SC)
MÔN: Kỹ Năng Dẫn Chương Trình * SỐ TÍN CHỈ: 2
MÃ MÔN: COM 413 HK: Hè (2025-2026)
Lần thi : 1

Thời gian: 18h00 - 27/07/2026 *Phòng:* *308 Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam*

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	29216625833	Ngô Quang	Phát	COM 413 SC	K29VTD					
2	29217523330	Lê Văn	Phú	COM 413 SC	K29VTD					
3	29218039206	Nguyễn Công	Phước	COM 413 SC	K29VTD					
4	29216640893	Phan Văn	Quang	COM 413 SC	K29VTD					
5	29206664974	Đặng Thị Như	Quỳnh	COM 413 SC	K29VTD					
6	29216662503	Nguyễn Hoàng Bảo	Sơn	COM 413 SC	K29VTD					
7	29206627554	Lê Thị Thảo	Sương	COM 413 SC	K29VTD					
8	29218050011	Lê Thanh	Tâm	COM 413 SC	K29VTD					
9	29216645266	Hoàng Phước Nhật	Tân	COM 413 SC	K29VTD					
10	29216648015	Trần Hồ Minh	Thắng	COM 413 SC	K29VTD					
11	29216662378	Lê Bùi Minh	Thành	COM 413 SC	K29VTD					
12	29206648717	Võ Ngọc Minh	Thư	COM 413 SC	K29VTD					
13	31216166785	Bùi Lê	Thuận	COM 413 SC	K31VQC					
14	29204644914	Đinh Thị Kim	Tiên	COM 413 SC	K29VTD					
15	29206632896	Nguyễn Thị Thùy	Trang	COM 413 SC	K29VTD					
16	29211559985	Nguyễn Minh	Tuấn	COM 413 SC	K29VTD					*Nợ HP*
17	29216622509	Trịnh Lê Anh	Tuấn	COM 413 SC	K29VTD					
18	30206624834	Võ Thị Phương	Uyên	COM 413 SC	K30VTD					
19	29216621098	Trương Anh	Vinh	COM 413 SC	K29VTD					
20	28216651842	Nguyễn Hữu Thế	Vũ	COM 413 SC	K28VTD					
21	29216662113	Bùi Viết	Vũ	COM 413 SC	K29VTD					
22	29206663935	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	COM 413 SC	K29VTD					
23	29206664217	Lê Thị Như	Ý	COM 413 SC	K29VTD					
24										
25										
26										
27										
28										